

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2018/HS-ST
Ngày: 26-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Kim Thanh;

2. Ông Lê Hữu Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc T, sinh năm 1985, tại tỉnh Bắc Giang; HKTT: UV, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: UV, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc M, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng Á, sinh năm 1984 và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; ngày 15/5/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đình K, là Luật sư thuộc Chi nhánh Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn B.C.M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH UV; Địa chỉ: Lô A-3H-CN, khu công nghiệp MP3, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1987; Trú tại: Số nhà 166, khu phố y, phường TA, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương (theo văn bản uỷ quyền ngày 13/4/2018). Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1971; Trú tại: đường NF4, UV, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1985; Trú tại: UV, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khắc T là công nhân tại Công ty TNHH UV từ năm 2015; Địa chỉ: Lô A-3H-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 02 giờ ngày 11/4/2018, lực lượng bảo vệ dân phố của khu phố x, phường CPH, thị xã Bến Cát đi tuần tra và phát hiện nhà ông Nguyễn Đức C có nguyên liệu và phế phẩm nhựa công nghiệp được che bằng tấm bạt thì ông Chính khai nhận số tài sản này là của Nguyễn Khắc T gửi. Công an phường Chánh Phú Hòa mời Nguyễn Khắc T đến làm việc thì Tiếp thừa nhận tài sản trên do Tiếp lấy trộm tại Công ty TNHH UV nơi Tiếp đang làm việc.

Quá trình làm việc, lực lượng Công an tiến hành thu giữ:

- + 229 kg bột cưa và đầu mẫu khung tranh nhựa phế liệu;
- + 84 kg khung tranh nhựa phế liệu;
- + 15 kg tấm ốp tường bằng nhựa phế liệu;
- + 500 kg hạt nhựa Hips;
- + 30 kg bì nhựa carton phế liệu.

Cùng ngày, chị Nguyễn Thị Hồng A là vợ của Nguyễn Khắc T giao nộp 62 kg khung tranh nhựa phế liệu. Công an phường Chánh Phú Hoà chuyển giao vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình làm việc, Nguyễn Khắc T khai nhận: Lợi dụng sự sơ hở của Công ty trong việc quản lý tài sản trong kho, Tiếp đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất: Năm 2016, lợi dụng xe ô tô của Công ty khác đến giao nhận hàng nên Tiếp lấy trộm 62kg cây khung tranh bằng nhựa phế liệu đưa lên xe ô tô và nhờ tài xế (không rõ nhân thân, lai lịch) chở về nhà của Tiếp ở khu phố x, phường CPH cất giấu để sử dụng. Số tài sản này vào ngày

11/4/2018 được vợ là Nguyễn Thị Hồng Â giao nộp cho Công an phường CPH.

* Vụ thứ hai: Khoảng tháng 01/2018, cũng lợi dụng xe của Công ty khác đến giao nhận hàng nên Tiệp lén lút lấy trộm 229 kg bột cưa và đầu mẫu khung tranh nhựa phế liệu, 84 kg khung tranh nhựa phế liệu và 15 kg tấm ốp tường bằng nhựa phế liệu đưa lên xe ô tô tải của Công ty và nhờ tài xế (không rõ nhân thân, lai lịch) chở đến nhà của ông Nguyễn Đức C gửi. Tiệp nói với ông Chính là đồ phế liệu của Công ty cho nên ông Chính đồng ý cho Tiệp gửi. Sau đó, Tiệp cho tài xế 150.000 đồng tiền công.

* Vụ thứ ba: Chiều ngày 09/4/2018, Tiệp tiếp tục lợi dụng xe của Công ty khác đến Công ty TNHH UV giao nhận hàng, Tiệp lén lút lấy 20 bao hạt nhựa loại Hips, trọng lượng 500kg và nói với 02 người tài xế (không rõ nhân thân, lai lịch) là phế liệu của Công ty cho Tiệp, đồng thời nhờ 02 người tài xế này phụ khiêng các bao hạt nhựa Hips lên xe. Sau đó, Tiệp lén lút lấy trộm 30kg bìa carton nhựa phế liệu đưa lên xe để che chắn các bao hạt nhựa rồi nhờ tài xế chở về nhà của ông Nguyễn Đức C gửi. Sau đó, Tiệp cho 02 người tài xế số tiền 500.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 16/4/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát xác định:

- + 62 kg khung tranh nhựa phế liệu trị giá 744.000 đồng;
 - + 229 kg bột cưa và đầu mẫu khung tranh nhựa phế liệu trị giá 2.784.000 đồng;
 - + 84 kg khung tranh nhựa phế liệu trị giá 1.008.000 đồng;
 - + 15 kg tấm ốp tường bằng nhựa phế liệu trị giá 180.000 đồng;
 - + 500 kg hạt nhựa loại Hips trị giá 25.000.000 đồng;
 - + 30 kg bìa nhựa carton phế liệu trị giá 384.000 đồng.
- Tổng trị giá 30.064.300 đồng.

Ngày 23/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả toàn bộ tài sản thu giữ cho đại diện uỷ quyền theo pháp luật của Công ty TNHH UV là bà Nguyễn Thị Bích P. Bà P không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đối với Nguyễn Đức C và Nguyễn Thị Hồng Â không biết tài sản do Nguyễn Khắc T chiếm đoạt được mà có nên đồng ý cho Tiệp để tài sản ở nhà vì vậy không có cơ sở xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 149/CT-VKSBC ngày 31/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Khắc T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Khắc T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 40 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với bản Cáo trạng số 149/CT - VKSBC ngày 31/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương về việc truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời thống nhất với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, cha bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến cứu nước; bị cáo có 02 con còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đủ điều kiện để hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khắc T khai nhận: Từ năm 2016 đến ngày 09/4/2018, bị cáo đã có hành vi 03 lần lén lút lấy trộm nguyên vật liệu nhựa và sản phẩm nhựa phế liệu của Công ty TNHH UV như bản Cáo trạng đã mô tả. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của Công ty TNHH UV trị giá 30.064.300 đồng.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của pháp nhân là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của nguyên đơn dân sự trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của Công ty TNHH UV với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 30.064.300 đồng. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, bản Cáo trạng số 149/CT-VKSBC ngày 31/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của pháp nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư của nước ngoài tại Việt Nam. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; Phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha là người có công với cách mạng; có 02 con còn nhỏ và là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện tất cả 03 lần trộm cắp tài sản của Công ty TNHH UV. Trong đó, 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty đều có giá trị từ 2.000.000 đồng

trở lên. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

[7] Xét ý kiến của người bào chữa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với Nguyễn Đức C và Nguyễn Thị Hồng A không biết được tài sản do bị cáo gửi nhờ là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của Công ty TNHH UV đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 62 kg khung tranh nhựa phế liệu; 229 kg bột cưa và đầu mẫu khung tranh nhựa phế liệu; 84 kg khung tranh nhựa phế liệu; 15 kg tấm ốp tường bằng nhựa phế liệu; 500 kg hạt nhựa loại Hips; 30 kg bìa nhựa carton phế liệu là tài sản bị chiếm đoạt. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã thu hồi và trao trả cho nguyên đơn dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (26/9/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Khắc T cho Ủy ban nhân dân phường Chánh Phú Hoà, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục.

Trường hợp trong thời gian thử thách, bị cáo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc sẽ được giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Khắc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã Bến Cát (để giao bị cáo);
- Ủy ban nhân dân phường CPH;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đậu Thị Thảo